

VỀ SỰ CAN THIỆP CỦA HỒNG Y SPELLMAN TRONG THỜI KÌ CHIẾN TRANH VIỆT NAM

NGUYỄN QUANG HUNG^(*)

Năm 1975, đất nước được thống nhất sau hơn 20 năm chiến tranh khốc liệt. Từ thập niên cuối thế kỷ XX, Việt Nam luôn đạt tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống nhân dân được cải thiện, quá trình hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng. Trong hoàn cảnh đó, Nhà nước Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều vấn đề như hậu quả chiến tranh, nạn tham nhũng, thực hiện chính sách đảm bảo quyền tự do dân chủ, tự do tôn giáo, v.v... Đây là lí do khiến một số người Việt Nam trong nước và ngoài nước kích động cộng đồng quốc tế, cổ xúy cho sự can thiệp của nước ngoài vào những vấn đề của nước mình. Bài viết này phân tích sự can thiệp của Hồng y Spellman trong thời kì chiến tranh Việt Nam, qua đó nhấn mạnh một thực tế rằng: Bối cảnh quốc tế là vô cùng quan trọng, nhưng rốt cuộc chỉ có người Việt Nam mới có thể giải quyết những vấn đề nội bộ của nước mình.

I. HỒNG Y SPELLMAN VÀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Trường hợp Hồng y Spellman phải đặt trong mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và chủ nghĩa cộng sản giữa thế kỷ XX trong bối cảnh quốc tế thời kì chiến tranh lạnh giữa Phương Tây tư bản chủ nghĩa và khối cộng sản. Trong một số công trình trước đây, chúng tôi đã phân tích lịch sử của mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và chủ nghĩa cộng sản ở Châu Âu, những cơ sở và hạn chế lịch sử

của quan niệm mác xít về tôn giáo⁽¹⁾. Xét về phương diện nghiên cứu, bản thân các nhà kinh điển là những nhà chính trị và cách mạng, không phải là những nhà triết học tôn giáo như I. Kant, G.W.F. Heghen, cũng không phải là những chuyên gia nghiên cứu về xã hội học tôn giáo như E. Durkheim, M. Weber. Đây là điểm cần lưu ý khi đánh giá học thuyết mác xít về tôn giáo. Dẫu thế nào, thực tế là từ giữa thế kỷ XIX, Giáo hội Công giáo không mặn mà với phong trào công nhân các nước Châu Âu. Tòa Thánh phản kháng học thuyết mác xít ở hai điểm chính: Thứ nhất, trong khi Giáo hội Công

*. PGS.TS., Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Năm 1843, trong tác phẩm *Phê phán triết học pháp quyền của Heghen. Lời nói đầu*, C. Mác khẳng định: "Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân". Năm 1848, C. Mác và Ph. Ăngghen mở đầu *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* như sau: "Một bóng ma đang ám ảnh Châu Âu: bóng ma chủ nghĩa cộng sản. Tất cả các thế lực của Châu Âu cũ đang tìm cách trừ khử bóng ma đó. Giáo hoàng và Nga hoàng (...), đều đã liên hợp lại thành một liên minh thần thánh để trừ khử bóng ma đó." C. Mác và Ph. Ăngghen. *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, trong: C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, Tập 4, tr. 595. Như vậy, những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản liệt Giáo hoàng và Giáo hội Công giáo thế giới vào "danh sách các thế lực Châu Âu cũ" đối lập với phong trào cộng sản. Xem: Nguyễn Quang Hưng. *Vài suy nghĩ về quan niệm của C. Mác và Ph. Ăngghen về tôn giáo*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5/2005, tr. 3 - 10; Nguyễn Quang Hưng, Nguyễn Thị Bạch Yến. *Quan hệ triết học - tôn giáo: từ Tây Âu cận đại tới Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5/2006, tr. 21-31.

giáo đứng về phía những người hữu sản, bảo vệ quyền tư hữu tài sản như một quyền bất khả xâm phạm của mỗi người dân thì chủ nghĩa Mác lại đứng về phía giai cấp vô sản và nhân dân lao động, cổ xúy cho một xã hội công hữu tài sản. Thứ hai, trong khi Công giáo là một tôn giáo độc thần, thờ phụng Đức Chúa Ba Ngôi, thì chủ nghĩa Mác lại chủ trương xây dựng một xã hội cộng sản duy vật và vô thần. Như vậy, tuy học thuyết cộng sản do C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin sáng lập và giáo lí Công giáo đều chứa đựng những giá trị nhân đạo cao cả, mong muốn một tương lai tốt đẹp cho nhân loại⁽²⁾, nhưng theo các cách thức, con đường trái ngược nhau.

Mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và chủ nghĩa cộng sản càng trở nên căng thẳng sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Bên cạnh những nỗ lực vì hòa bình, đi đầu trong các phong trào phản chiến vì sự thịnh vượng chung của nhân loại, Tòa Thánh e ngại chủ nghĩa cộng sản, ban hành nhiều thông điệp về vấn đề này, điển hình là *Divini Redemptoris*. Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, trong bối cảnh chiến tranh lạnh giữa Phương Tây và khối cộng sản, lập trường chống chủ nghĩa cộng sản của Tòa Thánh càng thể hiện rõ dưới triều của Giáo hoàng Pio XII (trị vì 1939-1959). Những hoạt động chính trị của Hồng y Spellman nằm trong khung cảnh đó.

Spellman, tên thật là Francis Joseph Spellman, sinh năm 1889 ở Whitman, Bang Massachusetts, Hoa Kỳ. Sau khi tốt nghiệp phổ thông ở Fortham, ông theo học ở North American College, một Đại chủng viện ở Roma và thụ phong linh mục năm 1916. Từ năm 1925, Spellman làm việc với tư cách là tùy viên (Attaché) ở Vatican, đặc trách quan hệ giữa Hoa Kỳ và Tòa Thánh. Năm 1932, ông trở thành Giám mục Giáo phận Boston và được phong chức Hồng y năm 1946.

Là một nhân vật chống cộng đặc biệt của Giáo hội Công giáo thế giới những năm 1940, 1950, trong nhiều trường hợp, Spellman đã khoác chiếc áo Hồng y để can thiệp vào công việc nội bộ nhiều quốc gia. Vị Hồng y này trở thành một nhân vật nổi tiếng trong Giáo hội Công giáo thế giới và trong quan hệ quốc tế bởi ông có mối quan hệ tốt với nhiều tổng thống Hoa Kỳ như Harry Truman, D. Wight Eisenhower và Lyndon Johnson. Nhờ đó, ông trở thành một nhân vật có ảnh hưởng lớn trong chính trị Phương Tây.

Giữa Giáo hoàng Pio XII và Spellman có mối quan hệ đặc biệt. Năm 1936, Spellman tháp tùng Hồng y Pacelli trong chuyến thăm Hoa Kỳ. Trong chuyến đi này, với sự xếp đặt của Spellman, Pacelli đã được Tổng thống Hoa Kỳ Roosevelt tiếp kiến và mối quan hệ giữa ba nhân vật này từ đó trở nên thân tình. Năm 1939, Hồng y Pacelli được bầu làm Giáo hoàng lấy niên hiệu Pio XII. Từ đây, con đường sự nghiệp của Spellman lên như diều. Ngay sau đó, Spellman được bổ nhiệm làm Tổng Giám mục Tổng Giáo phận New York. Cũng như Giáo hoàng Pio XII, Spellman bày tỏ lập trường không thoả hiệp với chủ nghĩa cộng sản. Năm 1946, vị Hồng y này đã nhấn mạnh đến sự cần thiết phải chống cộng ngay trong lòng nước Mỹ. Năm 1949, ông khẳng định rằng, Hoa Kỳ chỉ có thể vững mạnh khi nó xoá sạch các chi bộ cộng sản

2. Hồ Chí Minh đã nhận thấy rõ những điểm tương đồng về lí tưởng giữa các học thuyết trên khi nói: “Tôn giáo của Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những điểm chung đó sao? (...) Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”. Trần Dân Tiên. *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Bản Trung văn của Trương Niệm Thúc. Nxb Tam Liên, Thượng Hải, trong: *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*. Nxb KHXH, Hà Nội 1998, tr. 185.

ở nước mình. Ông đã bày tỏ lập trường của mình trong cuộc tranh luận với Nghị sĩ McCarthy năm 1953 như sau: “Nếu có thể tôi muốn bổ sung thêm một từ nếu như Nghị sĩ McCarthy nói với chúng tôi về những người cộng sản và về cách thức của cộng sản. Tôi muốn nói rằng tôi không chỉ chống lại chủ nghĩa cộng sản mà tôi còn chống cả phương pháp của những người cộng sản”⁽³⁾.

Là linh mục tuyên úy, từ năm 1942 cho tới cuối đời, Spellman đi thăm các đơn vị quân đội Mỹ đang hiện diện ở những chiến trường nóng bỏng ở Châu Âu, ở Triều Tiên và Việt Nam vào những dịp Lễ Giáng sinh. Vị Hồng y này trở thành cố vấn thân cận của Giáo hoàng Pio XII trong những vấn đề đối ngoại, làm mưa làm gió trong Giáo hội Công giáo thế giới và có ảnh hưởng rất lớn tới chính phủ Hoa Kỳ khi đó tới mức có biệt danh là “vị Giáo hoàng người Mỹ” (American Pope). Trong bối cảnh chiến tranh lạnh giữa Phương Tây và khối cộng sản đang hồi cao điểm, nền chính trị nước Mỹ những năm 1950-1960 thực sự đã bị chi phối bởi lập trường điều hâu của các vị tổng thống Harry Truman, D. Eisenhower, John Kennedy, Lyndon Johnson. Đây cũng là thời kì vàng son trong quan hệ giữa chính quyền Mỹ với Tòa Thánh bởi những nỗ lực của Spellman. Vị Hồng y này tỏ rõ sự ủng hộ chính quyền Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Triều Tiên. Ông đi khắp nơi, cổ xúy cho các chế độ độc tài đàn áp phong trào cánh tả ở các nước. “Là nhân vật chống cộng tới tận xương tủy, ông nhìn nhận chủ nghĩa Mác như một kẻ thù chính của cả Hoa Kỳ và Vatican, và hiện nay, vào những năm 1960, vị Hồng y này bất mãn với Tòa Thánh bởi vị Giáo hoàng mới [Paul VI-NQH] nói về hòa bình ở Việt Nam trong khi Hoa Kỳ đang theo đuổi cuộc chiến chống lại chủ nghĩa cộng sản. Vị Hồng y này đã nỗ lực làm mọi điều có thể để chống lại cái mà ông ta gọi là hiểm họa của quân

Đỏ. Với mục đích sử dụng quyền lực của mình, Spellman lôi kéo Giáo hội của ông theo hướng của người Mỹ”⁽⁴⁾.

Với những hoạt động của Spellman được sự hậu thuẫn của Giáo hoàng Pio XII, theo một số nhà nghiên cứu trong những năm 1950, Tòa Thánh còn e ngại chủ nghĩa cộng sản hơn cả chính quyền Mỹ và các nước Tây Âu, làm gia tăng sự đối đầu giữa Phương Tây với khối cộng sản, đẩy chiến tranh lạnh tới đỉnh cao của nó.

II. SỰ CAN THIỆP CỦA HỒNG Y SPELLMAN VÀO CHIẾN TRANH VIỆT NAM

Là người cổ vũ nhiệt thành thuyết Đôminô, Spellman quan tâm tới Việt Nam từ đầu những năm 1950 khi chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất đang hồi cao điểm. Sau việc thành lập nước CHND Trung Hoa, vị Hồng y này cùng với nhiều nhân vật chớp bu trong chính quyền Mỹ đã can thiệp vào Đông Dương nhằm tạo ra hàng rào ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á. Ông phê phán Hiệp định Geneva năm 1954 về Việt Nam, không tán thành việc tổng tuyển cử toàn quốc ở cả hai miền Nam - Bắc, cho đó là sự thỏa hiệp với chủ nghĩa cộng sản: “Nếu ủng hộ tất cả những điều trong Hiệp định Geneva thì có nghĩa là giống tiếng kèn báo hiệu chấm hết những khát vọng về tự do đang cháy bỏng ở Đông Nam Á! Đó cũng có nghĩa là sự phản bội đối với hàng triệu người dân Đông Dương, những người đang phải chứng kiến sự khủng khiếp do sự thống trị của cộng sản cuồng tín mang lại”⁽⁵⁾.

Đề cập tới sự can thiệp của Spellman tới lịch sử Việt Nam giai đoạn này không thể không nhắc tới mối quan hệ của ông

3. John Cooney. *Cardinal Spellman*. New York 1984, p. 219.

4. John Cooney. Sđd, tr. xvi.

5. Dẫn theo: Scherer. *The American Pope*. Francis Cardinal Spellman. New York 1969, tr. 18.

ta với chính quyền Ngô Đình Diệm. Không phải là người duy nhất, nhưng rõ ràng vai trò của vị Hồng y này trong việc đưa Ngô Đình Diệm lên nắm quyền ở Miền Nam Việt Nam là điều không thể phủ nhận. Qua Giám mục Ngô Đình Thục, vị Hồng y này biết tới Ngô Đình Diệm. Theo J. Buttinger: “Hồng y Spellman, người mà Diệm biết tới qua sự giới thiệu của anh trai mình có lẽ là người Mỹ đầu tiên đề xướng ý tưởng chính phủ Việt Nam phải được lãnh đạo bởi nhân vật Công giáo Ngô Đình Diệm”⁽⁶⁾. Ông đã can dự trong việc người Mỹ gây áp lực để người Pháp nhất trí việc Bảo Đại bổ nhiệm Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng ngày 14/6/1954.

Hơn thế nữa, Spellman đã làm hết sức mình củng cố chính quyền Ngô Đình Diệm trong giai đoạn trứng nước. Nhìn nhận làn sóng người di cư vào Nam sau Hiệp định Geneva, mà đa phần là người Công giáo, như một cuộc trốn chạy khỏi chủ nghĩa cộng sản, đi tìm tự do, ông đã cổ xúy cho dân di cư trong lúc Tòa Thánh không có lập trường rõ ràng về vấn đề này. Năm 1955, trong chuyến viếng thăm Miền Nam Việt Nam, vị Hồng y này đã chuyển qua tổ chức Cứu trợ Công giáo Quốc tế (Catholic Relief Service) tám séc 100.000 USD hỗ trợ cho dân di cư. Năm 1955, ông gia nhập hội những người Mỹ ủng hộ chiến tranh Việt Nam với cái tên Hội Những người bạn Mỹ vì Việt Nam (The American Friends of Vietnam) bao gồm nhiều chính trị gia nổi tiếng khi đó như Bộ trưởng Ngoại giao John Foster Dulles, Giáo sư Đại học Michigan Wesley Fishel, các nghị sĩ Lyndon Johnson, Mike Mansfield, Eugene McCarthy, Richard Nixon, Chánh án Tòa án Tối cao Liên bang William Douglas và nhiều người khác.

Năm 1957, trong chuyến thăm Hoa Kỳ, Ngô Đình Diệm đã có cuộc gặp với Hồng y Spellman. Nếu như không có sự hậu thuẫn và trợ giúp đặc lực của các nhân vật quan

trọng của chính quyền Mỹ nêu trên, trong đó có Hồng y Spellman, chính quyền Ngô Đình Diệm trong buổi đầu trứng nước khó có thể trụ vững trước những đối thủ là lực lượng thân Pháp ở Miền Nam khi đó như các lực lượng của Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Bình Xuyên và các lực lượng của tướng Nguyễn Văn Hinh.

Một câu hỏi đặt ra, Spellman giúp đỡ chính quyền Ngô Đình Diệm trước hết vì cái gì? Vì đức tin Kitô giáo hay vì người Mỹ? Thái độ của vị Hồng y này đối với anh em họ Ngô những ngày tháng cuối cùng của chính quyền Ngô Đình Diệm giúp chúng ta sáng tỏ điều này. Không chỉ chính quyền J. Kennedy, mà cả Hội Những người bạn Mỹ vì Việt Nam cũng bỏ rơi anh em họ Ngô trong những phút lâm chung. Spellman đã không đón tiếp Ngô Đình Thục trong chuyến vi giám mục này trên đường sang Roma tham dự Công đồng Vatican II ghé qua Hoa Kỳ vào tháng 9-10/1963 nhằm giải tỏa những bất đồng giữa chính quyền Kennedy với anh em họ Ngô. Trong khi đó, từ khi nắm quyền tới lúc bị lật đổ bởi cuộc đảo chính ngày 1/11/1963, chính quyền Ngô Đình Diệm không hề thay đổi lập trường chống cộng cũng như làm phương hại tới đức tin Kitô giáo. Suốt 8 năm cầm quyền, anh em họ Ngô chủ yếu dựa vào sự ủng hộ của Giáo hội Công giáo Miền Nam khi đó, lấy Đảng Cần Lao làm nòng cốt.

Nhưng vì anh em họ Ngô trở nên không dễ sai bảo đối với chính quyền Kennedy, nên trong chuyến Ngô Đình Thục sang Hoa Kỳ, Spellman không những tẩy chay Ngô Đình Thục, mà còn đề nghị cả Giám mục Fulton Sheen cai quản Giáo phận New York bỏ rơi vị Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Huế. Nhưng vốn là một người quen của Ngô Đình Thục, Giám mục Fulton Sheen đã không nghe theo Spellman, vẫn mời cơm Ngô Đình Thục.

6. Joseph Buttinger. *A smaller dragon. Vietnam: A political History*. Preager Publishers. New York/Washington, p. 385.

Nếu Spellman không bị bỏ rơi trong những ngày tháng cuối cùng, kết cục của anh em họ Ngô không tới mức bi thảm như vậy. Thực tế là, vị Hồng y này đã được thông báo trước về kế hoạch đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, nhưng đã không làm gì để cứu chế độ này⁽⁷⁾.

Đương nhiên, một trong những lí do mà Spellman bất bình bởi chính quyền Ngô Đình Diệm quá dựa vào các lực lượng Công giáo và điều đó tạo ra một ấn tượng không tốt về Giáo hội Công giáo⁽⁸⁾. Nhưng điều đó cũng không đủ để thanh minh một thực tế là Spellman ủng hộ anh em họ Ngô không hẳn vì những người Công giáo Miền Nam Việt Nam khi đó, mà trước hết vì quyền lợi của Hoa Kỳ, vì cuộc chiến chống chủ nghĩa cộng sản của ông ta. Với quan hệ thân tình với chính quyền Kennedy, số phận của anh em họ Ngô có lẽ sẽ khác nếu như vị Hồng y này thực sự vì quyền lợi của người Công giáo và đức tin Kitô giáo. Cái mũ Hồng y và những lời rao giảng “bảo vệ đức tin Kitô giáo” của Spellman chỉ là cái vỏ tôn giáo bề ngoài.

Điều này càng thể hiện rõ sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm sụp đổ. Hồng y Spellman là người cổ vũ nhiệt thành cho việc chính quyền Lyndon Johnson leo thang chiến tranh ở Việt Nam với việc đổ quân vào Miền Nam và ném bom Miền Bắc. Bất chấp việc nạn nhân chiến tranh đa phần là dân thường, trong đó có cả dân Công giáo, vị Hồng y này coi chiến thắng áp đảo quân sự đối với những người cộng sản là giải pháp duy nhất cho cuộc chiến ở Việt Nam. “Nếu chúng ta xem xét diễn tiến lịch sử can thiệp của ông ta thì sẽ thấy việc Spellman tiếp tục ủng hộ mạnh mẽ chính sách của Mỹ ở Việt Nam không có gì ngạc nhiên cả. Về phần mình, Johnson muốn lợi dụng sự hiếu chiến của vị Hồng y. Với việc ồ ạt đưa quân đội Mỹ tham dự vào cuộc chiến thì phong trào phản đối sự hiện diện của lính Mỹ ở Việt Nam càng dâng cao. Vị Tổng thống này muốn những nỗ lực của ông được Chúa che

chở, và Spellman, hơn bất cứ nhân vật nào khác của Giáo hội, công khai coi cuộc viễn chinh của Johnson là một hành vi đạo đức (...) Spellman lúc nào cũng cho rằng những quyết định của Tổng thống là đúng đắn”⁽⁹⁾.

Vào dịp Lễ Giáng sinh năm 1966, Spellman tới Sài Gòn thăm các đơn vị quân đội Mỹ. Tướng Mỹ Westmoreland đích thân ra phi trường Tân Sơn Nhất đón vị Hồng y. Spellman ủng hộ việc Hoa Kỳ ném bom Miền Bắc Việt Nam và gọi những người lính Mỹ là “thanh gươm của Chúa”. Chiến tranh Việt Nam, theo ông, là cuộc chiến bảo vệ nền văn minh. Lập trường của Spellman còn cực đoan hơn cả quan điểm của nhiều chính trị gia Hoa Kỳ khi đó. Ông tin tưởng rằng, những người lính Mỹ ở Việt Nam không chỉ bảo vệ quyền lợi của nước Mỹ, mà cả phục vụ Đức Kitô⁽¹⁰⁾. Trong đợt viếng thăm Việt Nam này khi được hỏi: “Ngài nghĩ gì về những điều mà người Mỹ đang làm ở Việt Nam”? Vị Hồng y này đã trả lời là ông “hoàn toàn” ủng hộ “mọi cái đang diễn ra”. Ông dẫn giải câu nói của một vị anh hùng hải quân ở thế kỉ XIX: “Có lẽ đất nước của tôi bao giờ cũng đúng”. Và dù đúng hay sai thì đó cũng là “Tổ quốc tôi”⁽¹¹⁾. Trong một buổi thuyết giảng, Spellman nói với những người lính Mỹ rằng, họ là “những người lính Thập tự chinh” tham dự vào cuộc chiến của “Đức Kitô” chống lại Việt cộng và những người Bắc Việt⁽¹²⁾.

7. Hai năm sau khi chính quyền bị sụp đổ và anh em họ Ngô bị giết hại, Spellman đã bày tỏ sự luyến tiếc đối với hai nhân vật này.

8. John Cooney. Sđd, tr. 244.

9. John Cooney. Sđd, tr. 299.

10. Kreis Bensberger. *Die Christen und der Krieg in Vietnam, ein Memorandum deutscher Katholiken*. Matthias Gruenewald Verlag. Mainz 1969, p. 40.

11. Francis Thomas Ritt. *The Bishops and Negotiation Now*, in: Quigley E. Thomas (ed.). *American Catholics and Vietnam*. Michigan 1968, p. 110.

12. John Cooney. Sđd, tr. 306-307.

Nên nhớ rằng, từ đầu những năm 1960, lập trường của Tòa Thánh dưới triều các vị giáo hoàng Gioan XXIII (trị vì 1959 - 1963) và Paul VI (trị vì 1963 - 1978) đã có sự thay đổi. Sau việc đứng ra làm trung gian giữa Liên Xô và Hoa Kỳ trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cuba năm 1961, Tòa Thánh hiểu rằng chiến tranh thế giới (nếu để xảy ra) thì sẽ không còn là một cuộc chiến tranh với những vũ khí thông thường nữa. Cả Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Liên Xô và Trung Quốc đều đã trở thành những nước sở hữu vũ khí hạt nhân. Nếu để xảy ra một cuộc chiến tranh hạt nhân thì đó sẽ là một thảm họa cho cả nhân loại. Thêm vào đó, trong một thế giới hiện đại đa tôn giáo, đa dân tộc cần có một thái độ mềm dẻo hơn trong chính trị quốc tế và trong quan hệ với các tổ chức tôn giáo khác. Do vậy, tiếp theo Thông điệp *Pacem in terris* của Giáo hoàng Gioan XXIII, Công đồng Vatican II đã xác định lập trường của Tòa Thánh sẵn sàng đối thoại với các tôn giáo khác, phân biệt sự khác nhau giữa một học thuyết với những người theo học thuyết đó. Tòa Thánh giữ lập trường không thỏa hiệp với chủ thuyết cộng sản về mặt lý thuyết, nhưng cởi mở đối thoại với những người mác xít và cả những người vô thần ở các nước Châu Âu và các quốc gia trong khối cộng sản.

Lập trường trên của Tòa Thánh được nhiều người ủng hộ vì nó mở ra một viễn cảnh làm dịu tình hình căng thẳng quốc tế, cho thấy những nỗ lực của Tòa Thánh trong những vấn đề về hòa bình, xác định vị trí của Giáo hội Công giáo trong thế giới hiện đại. Nhưng bất chấp những chuyển biến trong lập trường của Tòa Thánh, Hồng y Spellman vẫn duy trì quan điểm bảo thủ của mình, không thỏa hiệp với khối cộng sản. Ông còn phê phán cả lập trường của các giáo hoàng Gioan XXIII và Paul VI trong vấn đề này. Do vậy, vị thế của Spellman trong Giáo hội

Công giáo thế giới giờ đây suy giảm, không còn được làm mưa làm gió như dưới thời Giáo hoàng Pio XII. Vị Hồng y này đã bất bình với Tòa Thánh trong dịp Giáo hoàng Paul VI viếng thăm Hoa Kỳ tháng 10/1965, bởi vị Giáo hoàng này đã kêu gọi “hòa bình bằng mọi giá” cho Việt Nam. “Vị Hồng y đã tức giận khi Đức Giáo hoàng khẳng định rất rõ Ngài rất lấy làm vui mừng nhìn thấy đàm phán hòa bình, chứ không phải là một chiến thắng của Hoa Kỳ (...) Còn Spellman thì đặt sứ mạng hòa bình của Giáo hoàng vào thế bất lợi. Đài Phát thanh Mátxcơva đưa tin vị Hồng y đã chống lại những lời kêu gọi hòa bình của Giáo hoàng cho Việt Nam”⁽¹³⁾. Do vậy, mặc dầu Spellman muốn giữ Giáo hoàng viếng thăm lâu hơn, nhưng Giáo hoàng Paul VI đã giữ khoảng cách với vị Hồng y này.

Cũng trong dịp viếng thăm Miền Nam Việt Nam trên đây, trước sự hiện diện của khoảng 3.000 lính Mỹ tại Đà Nẵng, Spellman nói: “Không thể chấp nhận nếu không giành được chiến thắng hoàn toàn (...) Trong dịp Lễ Giáng sinh, Spellman nói trong một Thánh lễ Misa đơn giản với một cái băng gỗ trước hàng nghìn binh lính rằng: “...Tôi tin rằng cuộc chiến ở Việt Nam này là cuộc chiến vì nền văn minh. Tôi cho rằng, đó là sự bảo vệ, gìn giữ không chỉ đất nước chúng ta, mà cả một nền văn minh”. Vào ngày 28/12/1966, tại Manila, thủ đô của Philippines, một số nhà báo đã hỏi: Ngài ám chỉ điều gì khi Ngài hoàn toàn bác bỏ hòa bình thông qua đàm phán. [Câu trả lời của Spellman là - NQH] Hòa bình nghĩa là chiến thắng hoàn toàn [của người Mỹ - NQH]”⁽¹⁴⁾.

Trong bối cảnh cuộc chiến ở Việt Nam vào thời điểm giữa những năm 1960 đang ngày càng ác liệt với sự hiện diện của hơn nửa triệu quân Mỹ, lập trường trên đây

13. John Cooney. Sđd, tr. 306-307.

14. John Cooney. Sđd, tr. 306-307.

của Spellman đã có tác động rất lớn tới quân đội Mỹ và lập trường quan phương của nhiều chức sắc Giáo hội Công giáo Miền Nam khi đó. Nó được tướng Westmoreland hưởng ứng với tuyên bố: “Chúng ta đang chiến đấu trong cuộc chiến của Đức Kitô”⁽¹⁵⁾.

Mặc dầu vậy, Hồng y Spellman đã phải nếm trải không ít những thất bại của mình. Đương thời, ông đã phải chứng kiến sự sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm, người mà ông từng nâng đỡ. Bên cạnh đó, ông còn phải chứng kiến sự thất bại của Nghị sĩ McCarthy, người mà ông gửi gắm nhiều hi vọng. Từ những năm 1960, ông dần dần bị cô lập ngay trong Giáo hội Công giáo thế giới. Thái độ điều hâu của Spellman là mục tiêu công kích của những người phản chiến Mỹ tới mức nhà thờ lớn của ông ở New York thường xuyên bị họ “viếng thăm” với nhiều gạch đá. Những người biểu tình phản chiến ở Mỹ gọi cuộc chiến ở Việt Nam là “cuộc chiến của Spellman”. Spellman thôi chức vị Tổng Giám mục Tổng Giáo phận New York năm 1966 phần vì tuổi cao, nhưng chủ yếu là do những bất đồng giữa vị Hồng y này với Giáo hoàng Paul VI và chết năm 1967 trong sự hoan hỉ của những người phản chiến Mỹ. Tiếp theo đó là sự sa lầy của chính quyền Johnson trong cuộc chiến ở Việt Nam. Giá như Spellman có thể sống tới năm 1975, chứng kiến thất bại thảm hại của chính quyền Mỹ, để lại “hội chứng Việt Nam” mà mấy thập kỉ sau nhiều người Mỹ vẫn không muốn nhắc lại, thì có lẽ ông sẽ rút ra nhiều bài học không chỉ cho riêng mình, mà cho cả nhiều người Mỹ. Giá như Spellman có thể chứng kiến sự vô nghĩa của cuộc chiến tranh, chứng kiến việc nhiều cựu chiến binh Mỹ sau này nói lên những lời sám hối vì những gì họ đã làm ở Việt Nam thì có thể ông sẽ thay đổi quan điểm của mình chăng?

Phân tích sự can thiệp trên đây của Hồng y Spellman càng làm chúng ta rõ hơn tác động của bối cảnh quốc tế đối với cuộc chiến ở Việt Nam. Mặc dù Spellman không phải là đại diện cho Giáo hội Công giáo thế giới, nhưng lập trường của ông ta có tác động lớn tới Giáo hội Công giáo. Thực tế, trong vấn đề chiến tranh và hòa bình, hàng giáo phẩm của Giáo hội Công giáo ở Miền Nam Việt Nam khi đó chịu ảnh hưởng bởi quan điểm của Spellman hơn là của Giáo hoàng Paul VI⁽¹⁶⁾.

Những phân tích trên đây cũng cho thấy một sự can thiệp thô bạo từ bên ngoài tới lịch sử Việt Nam. Đương nhiên, sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong những trường hợp cụ thể nhất định là vô cùng quan trọng, nhưng đa phần người nước ngoài can thiệp vào Việt Nam trước hết không phải vì lợi ích của người Việt Nam, mà vì lợi ích của chính họ. Tác động của cộng đồng quốc tế trong những điều kiện lịch sử cụ thể nhất định sẽ có tác động tích cực đối với tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam, thúc đẩy chúng ta hội nhập quốc tế vì sự thịnh vượng của dân tộc mình cũng như của nhân loại, nhưng nếu đó là sự can thiệp thô bạo thì tất yếu vấp phải sự phản đối kiên quyết từ chính phủ và nhân dân Việt Nam⁽¹⁷⁾./.

15. David R. Georges. *The Vietnam war: A Christian perspective*, in: Michael P. Hamilton. *The Vietnam war: Christian perspectives*. Michigan 1967, p. 48.

16. Xem: Piero Gheddo. *Die Katholiken und Buddhisten in Vietnam*. Muenchen 1969.

17. Carl Thayer, chuyên gia về Việt Nam của Học viện Quốc phòng Australia, tỏ ra rất am hiểu tâm lí người Việt Nam. Ông không nghĩ “phong trào dân chủ lại có một sức hấp dẫn nào ở Việt Nam. Trong tầng lớp trung lưu không có hẳn một tập hợp cử tri cảm thấy họ bị áp bức, hay số lượng những cảm tình viên chịu tác động của phong trào dân chủ cũng không lớn”. Bài trả lời phóng viên BBC, ngày 7 tháng 3 năm 2007.